

MÔ TẢ

HI-PON 20-09 EPOXY SHOP PRIMER FD là sơn lót epoxy hai thành phần, khô nhanh, đóng rắn theo cơ chế amine.

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Là loại sơn lót tạm thời trên các bề mặt thép đã được thổi sạch ở các nhà máy có hệ thống sơn để bảo vệ thép trong quá trình vận chuyển, lưu trữ và sản xuất.

Là loại sơn lót thích hợp bảo vệ sự ăn mòn theo tiêu chuẩn ISO 12944.

ĐẶC TÍNH CHUNG

Màu	: Nâu đỏ
Độ bóng	: Mờ
Hàm lượng rắn theo thể tích	: $30 \pm 2 \%$
Tỉ trọng	: 1.30 ± 0.05 kg/l (hỗn hợp)
Điểm bắt cháy	: Chất cơ sở là -3°C : Chất đóng rắn là 7°C : Hỗn hợp là -3°C
Hàm lượng VOC	: 585 g/l (EPA Method 24)
Độ dày màng sơn tiêu biểu	: 25 - 35 micron (màng sơn khô) : 83 - 117 micron (màng sơn ướt)

Sản phẩm phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 08:2020/BCT về giới hạn hàm lượng Chì trong sơn.

**CHUẨN BỊ BỀ MẶT**

Tất cả các bề mặt phải sạch và không bị nhiễm bẩn. Bề mặt phải được đánh giá và xử lý theo tiêu chuẩn ISO 8504.

Dầu hoặc mỡ phải được loại bỏ bằng dung môi theo tiêu chuẩn SSPC-SP1.

Làm sạch theo phương pháp thổi hạt

Thổi hạt làm sạch bề mặt theo tiêu chuẩn Sa 2½ (ISO 8501-1) hoặc SSPC-SP10 với độ nhám bề mặt 50 - 75 micron (2-3 mils). Nếu gỉ sét xảy ra giữa quá trình thổi hạt và thi công thì bề mặt phải được thổi hạt lại để đạt được tiêu chuẩn quy định. Những khiếm khuyết ở bề mặt do

quá trình thổi hạt gây ra phải được mài, lấp đầy hoặc xử lý một cách thích hợp.

Bề mặt khác

Hi-Pon 20-09 Epoxy Shop Primer FD có thể được sử dụng trên các bề mặt khác. Vui lòng liên lạc với Công ty Nippon Paint gần nhất để biết thêm thông tin.

ĐIỀU KIỆN THI CÔNG

Tránh thi công khi nhiệt độ dưới 10°C hoặc độ ẩm lớn hơn 85%. Nhiệt độ bề mặt cần sơn phải lớn hơn điểm sương của môi trường xung quanh ít nhất là 3°C.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

Tỷ lệ pha trộn : Chất cơ sở : chất đóng rắn = 18 : 0.4
(theo thể tích)
Chất cơ sở và chất đóng rắn phải được khuấy trộn kỹ bằng máy khuấy cơ trước khi sử dụng

Thời gian hoạt hóa : 15 phút

Thời gian sử dụng : 24 giờ ở 25°C

hỗn hợp đã pha trộn

Độ phủ lý thuyết : 12.0 m²/lít (độ dày màng sơn khô 25 micron)
: 8.6 m²/lít (độ dày màng sơn khô 35 micron)

Dung môi pha loãng : Hi-Pon Epoxy Thinner

Dung môi rửa : Hi-Pon Epoxy Thinner

PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG

Nên sử dụng súng phun thường và súng phun chân không. Thi công bằng cọ và con lăn thích hợp cho việc dặm vá và cho những diện tích rất nhỏ. Cần lưu ý để đạt được độ dày màng sơn khô theo yêu cầu.

DỮ LIỆU THI CÔNG

Phun chân không : Kích thước đầu phun : 0.015" – 0.021"
(Cỡ béc)
Áp lực vòi phun : 100-150 bar

Thời gian khô : Nhiệt độ bề mặt nền : 25°C 40°C

Khô bề mặt	: 2 phút	30 giây
Khô để xử lý	: 8 phút	4 phút
Khô hoàn toàn	: 7 ngày	3 ngày
Thời gian sơn lớp kế tiếp (tối thiểu)	: 6 giờ	4 giờ
Thời gian sơn lớp kế tiếp (tối đa)	-	-

Lưu ý: Khi quy định thời gian sơn phủ “kéo dài”, hãy tham khảo ý kiến của Nippon Paint Protection Coatings để biết cách chuẩn bị bề mặt được khuyến nghị nhằm đạt được độ bám dính giữa các lớp sơn tối ưu.

Các thông số trên chỉ mang tính chất tham khảo. Thời gian sơn lớp kế tiếp thực tế có thể ngắn hơn hay dài hơn phụ thuộc vào độ dày màng sơn, độ thông thoáng, độ ẩm, hệ thống sơn bên dưới, các yêu cầu về vận chuyển sớm và độ bền cơ học... Một hệ thống sơn hoàn chỉnh sẽ được thể hiện trong bản thông số hệ thống sơn bao gồm tất cả những thông số và điều kiện cụ thể.

HỆ THỐNG SƠN ĐỀ NGHỊ

Hệ thống sơn giữa và sơn phủ đề nghị cho HI-PON 20-09 EPOXY SHOP PRIMER FD:

Sơn giữa:

- Hi-Pon 20-04 STE 80
- Hi-Pon 20-10 Epoxy Zinc Phosphate 63
- Hi-Pon 30-02 Epoxy MIO 80
- Hi-Pon 30-03 Epoxy Midcoat 80

Sơn phủ:

- Hi-Alkyd 1501 Alkyd Top Coat
- Hi-Acryl 1901 Acrylic Top Coat
- Hi-Pon 40-04 Epoxy Top Coat
- Hi-Pon 50-01 AS Polyurethane Top Coat
- Hi-Pon 50-03 Polyurethane Top Coat

Để chọn hệ thống sơn cho ứng dụng khác, tham khảo các tài liệu của sản phẩm hoặc liên hệ với Công ty Nippon Paint để có sự tư vấn chuyên nghiệp.

ĐÓNG GÓI

Đơn vị	Chất cơ sở		Chất đóng rắn	
	Thể tích	Thể tích của thùng	Thể tích	Thể tích của thùng
18.4L	18L	20L	0.4L	1L

BẢO QUẢN

Hạn sử dụng	Chất cơ sở	: 12 tháng (25°C)
	Chất đông rắn	: 12 tháng (25°C)

Cần kiểm tra lại sơn sau thời gian này. Nhiệt độ cao trong quá trình lưu trữ có thể làm hạn sử dụng ngắn hơn và có thể dẫn đến sự keo đặc trong thùng chứa.

Đậy kín nắp thùng, lưu trữ ở khô ráo và thoáng mát, luôn tránh xa nguồn nhiệt và tia lửa.

THÔNG TIN AN TOÀN

- Sản phẩm này được sử dụng bởi những người thi công chuyên nghiệp. Tham khảo các thông tin an toàn trên bao bì và trong tài liệu an toàn (SDS) trước khi sử dụng sản phẩm.
- Thi công trong môi trường thông thoáng, tránh tiếp xúc trực tiếp với da, trường hợp tiếp xúc trực tiếp với da thì ngay lập tức rửa sạch bằng chất làm sạch thích hợp, xà phòng và nước.
- Khi bị bắn sơn vào mắt, nên rửa thật nhiều với nước sạch và tham vấn bác sỹ.
- Trong quá trình thi công cần tuyệt đối tránh ngọn lửa trực tiếp, việc hàn cắt và hút thuốc. Môi trường thi công phải được thông gió tốt.
- Nếu không rõ về việc sử dụng sản phẩm, hãy liên hệ với công ty Nippon Paint để được tư vấn.

KHUYẾN CÁO

Thông tin trong bảng dữ liệu này được đưa ra từ những kiến thức và kinh nghiệm thực tế tốt nhất của Nippon Paint. Người sử dụng có thể tham khảo ý kiến của Nippon Paint về sự phù hợp chung của sản phẩm cho nhu cầu của họ, tuy nhiên vẫn là trách nhiệm của mỗi người sử dụng để xác định sự phù hợp của sản phẩm cho mục đích sử dụng cụ thể. Các điều kiện của bề mặt và điều kiện thi công không nằm trong sự kiểm soát của

Nippon Paint. Vì vậy không có điều kiện mặc định, bảo hành hoặc các điều khoản khác sẽ áp dụng cho các sản phẩm. Nippon Paint không và không thể đảm bảo các kết quả mà người dùng có thể có được khi sử dụng sản phẩm. Trong mọi trường hợp Nippon Paint sẽ không chịu trách nhiệm với người sử dụng cho bất kỳ sự cố nào (dù trực tiếp hay gián tiếp) ngay cả khi Nippon Paint đã có những khuyến cáo trước đó. Điều này phù hợp với chính sách của công ty Nippon Paint cho sự phát triển lâu dài. Công ty Nippon Paint có quyền cải tiến sản phẩm và điều chỉnh các thông tin trong bảng dữ liệu này mà không cần thông báo trước. Người sử dụng có trách nhiệm liên lạc với công ty Nippon Paint để có phiên bản mới nhất của bảng dữ liệu này. Bảng dữ liệu này đã được dịch sang các ngôn ngữ khác nhau. Trong trường hợp không thống nhất, bản tiếng Anh sẽ áp dụng.